

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 7 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng
2. Bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021 đối với bị cáo:

Tô Vũ H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Vũ C, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị L, sinh năm: 1967; Vợ, Con: không có

Tiền án: 02 tiền án.

- Tại bản án số: 12/2013/HSST ngày 11/3/2013 bị TAND huyện Hòa An xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số 13/2013/HSST ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 50 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, phần bồi thường của bản án chưa thi hành (bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 25/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Long Thị V, sinh ngày 4/7/1969; (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Bé Văn T, sinh ngày 4/4/1968. (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn Q; sinh năm 1979; (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 4/4/2021 Tô Vũ H đi từ nhà ở xóm L, xã Đ, huyện H đến chợ N, huyện H với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường khu vực sân vận động huyện H, nhìn chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn đen của bà Long Thị V (sinh năm 1969, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đang dựng dưới vỉa hè, không có người trông coi H đã lấy trộm và dắt xe theo đường Hồ Chí Minh hướng về thành phố C. Khi đến khu vực xóm 1 B, thị trấn N thì H rẽ vào một quán sửa xe nói bị mất chìa khóa, nhờ thợ sửa xe đấu điện ổ khóa giúp rồi nổ máy, điều khiển xe theo Quốc lộ 3 thẳng xuống đường tròn T, thành phố T. Tại đây H gặp rồi cùng Nguyễn Thành Đ (sinh năm 1998, trú tại: Phường Q, thành phố T) mang xe đến một quán bia thuộc phường Q, thành phố T gặp Phạm Hoàng D (sinh năm 1993, trú tại: Tổ 10, phường Q, thành phố T) để cầm với giá 3.000.000 đồng nhưng chỉ được trả 2.850.000 đồng, 150.000 đồng còn lại là tiền lãi bị D giữ lại. Lấy được tiền H mang đi ăn uống, chi tiêu hết cho cá nhân và không quay trở lại Cao Bằng cho đến ngày 25/5/2021 thì bị bắt tại xã S, thành phố T, tỉnh T theo Quyết định truy nã.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã trưng cầu định giá đối với chiếc xe máy Tô Vũ H trộm cắp của bà Long Thị V, kết quả tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14, ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An đã xác định: “01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen bạc, số khung: 652132, số máy: 3452170, biển kiểm soát: 11H1 - 048.37, xe đã qua sử dụng trị giá: 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Tô Vũ H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSHA ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Tô Vũ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Vũ H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Vũ H: từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại bà V số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó

xác định được: Ngày 04/4/2021, lợi dụng sự chủ quan, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của bà Long Thị V bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 11H1 - 048.37 của bà Vinh tại khu vực sân vận động huyện Hòa An. Chiếc xe này qua định giá có trị giá là 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Tô Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu bản thân lười lao động và có 02 tiền án cụ thể: Tại bản án số: 12/2013/HSST ngày 11/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số 13/2013/HSST ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 50 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại phiên tòa bị hại có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chiếc xe máy theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và về mức hình phạt xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp khá lớn. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án này: Ngoài vụ trộm cắp xe máy này, quá trình điều tra bị cáo khai nhận bản thân còn thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy nữa trên địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng vào ngày 15/5/2021. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã có công văn thông báo, đề nghị chuyển hồ sơ để nhập vụ án nhưng do thời hạn điều tra đã hết, chưa có thông tin từ Cơ quan điều tra Công an huyện Q nên hành vi phạm tội này của bị cáo sẽ do các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Q xử lý trong một vụ án khác.

Liên quan đến vụ án này còn có 03 đối tượng khác là Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn M và Phạm Hoàng D, trong đó: Đ là người liên hệ giúp bị cáo H để cầm cố chiếc xe máy, Phan Văn M là người đi cùng H để cầm cố chiếc xe, còn Phạm Hoàng D là người trực tiếp cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo H mang đến. Tuy nhiên do tất cả những người này đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An cũng không đặt vấn đề xem xét, xử lý trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 11H1 - 048.37 giấy tờ xe mang tên ông Bé Văn T có địa chỉ xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng là vật chứng của vụ án cơ quan công an không thu được nên Buộc bị cáo phải trả giá trị tiền của chiếc xe theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự cho bà Long Thị V (vợ của ông T) là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Vũ H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Vũ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Tô Vũ H 18 (*Mười tám*) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 25/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho bà Long Thị V, có địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền: 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Bị hại bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường dân sự nêu trên cho bà V thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Tô Vũ H phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 525.000đ (*Năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Tổng cộng cả hai khoản án phí: 725.000đ (*Bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong